ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2017/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 10 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 152 /TTr-SNV ngày 25 tháng 01 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quyết định này; định kỳ tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các nội dung được phân cấp theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2017. Bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 24/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ký quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn xã, phường, trị trấn;

b) Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 01/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Bến Tre;

c) Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý viên chức tỉnh Bến Tre;

d) Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã;

đ) Công văn số 4996/UBND-TH ngày 30/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền xem xét, cho ý kiến nhân sự để tổ chức đại hội./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ban TCTU (để biết);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT và TH (đưa tin);
- Ban Tiếp công dân tỉnh (niêm yết), Website tỉnh;
- Phòng: TH; TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Cao Văn Trọng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các nội dung có liên quan đến việc phân cấp cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức.

2. Đối tượng áp dụng

a) Về tổ chức bộ máy và biên chế

- Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành tỉnh).

- Các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

- Các cơ quan chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

- Các tổ chức hội, quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện; xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

b) Về cán bộ, công chức và viên chức

Cán bộ, công chức và viên chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức trong các cơ quan, đơn vị; đồng thời, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Việc phân cấp nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của các cơ quan, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức và viên chức.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 được quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại văn bản này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan cấp trên về quyết định của mình.

4. Phân cấp phải đi đôi với việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

Chương II
NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức cấp tỉnh, cấp huyện từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Giám đốc Sở Nội vụ làm Chủ tịch Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng).

2. Giám đốc Sở Nội vụ làm Chủ tịch các Hội đồng: Kiểm tra, sát hạch cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng.

3. Quyết định tuyển dụng công chức sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức; quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi công chức hoàn thành thời gian tập sự; quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; quyết định tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng; thống nhất có ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp công chức chuyển thành viên chức.

4. Quyết định điều động, điều chuyển, tiếp nhận đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý từ cơ quan, đơn vị này đến nhận công tác tại cơ quan, đơn vị khác (trừ các trường hợp điều động, điều chuyển, tiếp nhận trong nội bộ cơ quan, đơn vị), sau khi có ý kiến của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác và cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức chuyển đến.

5. Quyết định chuyển ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; quyết định xét chuyển viên chức từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng với chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

6. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính và tương đương không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

báo nghỉ hưu; quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương; quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên đối với cán bộ, công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên, cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương; quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên cấp trung học cơ sở và từ hạng III lên hạng II đối với các chức danh nghề nghiệp khác (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II nêu tại Khoản 6, Điều 5).

7. Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ, công chức; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; bản mô tả công việc và khung năng lực gắn với từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Trong quá trình thẩm định, phê duyệt, trường hợp cơ quan, đơn vị thay đổi số lượng biên chế so với số biên chế được giao thì báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh.

8. Xem xét, cho ý kiến về nhân sự không thuộc diện Tỉnh ủy quản lý để các hội hoạt động trên phạm vi tỉnh tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh

1. Quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

2. Quyết định phê duyệt điều lệ các cơ sở giáo dục trực thuộc.

3. Quyết định phân bổ, điều chỉnh biên chế công chức, biên chế hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, số lượng người làm việc (gọi tắt là biên chế) cho các tổ chức, đơn vị trực thuộc trong tổng số biên chế được UBND tỉnh giao.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh thực hiện việc tuyển dụng viên chức của đơn vị và báo cáo kết quả tuyển dụng về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

5. Quyết định xét chuyển viên chức từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng với chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, điều động, nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ hưởng chính sách, kỷ luật, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cách chức, giáng chức và giới thiệu ứng cử đối với các chức danh Chi

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

cục Trưởng, Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Trưởng phòng Công chứng số 1 và các chức danh tương đương (sau khi có chủ trương thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh).

8. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên theo niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng lương trước thời hạn để nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện thẩm quyền nêu tại Khoản 1, 3 và Khoản 8 của Điều 4.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định (sau khi có chủ trương thống nhất của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh).

3. Quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ đối với các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn huyện, xã.

4. Quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, xã (trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản thành lập).

5. Quyết định xét chuyển viên chức từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng với chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương viên chức vào chức danh nghề nghiệp sau khi viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quy định này và đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

Điều 7. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện nội dung được phân cấp theo Quy định này, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

Điều 8. Điều khoản bổ sung, sửa đổi quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn